

**UBND HUYỆN NGỌC LẶC
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG**

Số: 577/TĐ-KTHT

V/v báo cáo kết quả thẩm định dự án
Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc,
xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh
Thanh Hóa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Lặc, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc

Ngày 31/10/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận được Tờ trình số 20/TTr-BQLKTCTTL ngày 27/10/2023 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc về việc đề nghị phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Căn cứ công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh quý 3 năm 2023 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính ngày 25/10/2023;

Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 6/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc;

Sau khi xem xét, phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo kết quả thẩm định dự án Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, Cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc.

3. Chủ đầu tư: Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc.

4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH TVTK xây dựng Gia Hưng.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

Đảm bảo cung cấp nước tưới chủ động cho 28ha diện tích đất nông nghiệp của xã; nâng cao năng suất, cải thiện đời sống của Nhân dân địa phương, góp phần giảm bớt khó khăn cho các hộ dân xã Phùng Minh, từng bước xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

7. Nguồn vốn đầu tư: Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định.

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Dự toán thiết kế;
- Bản vẽ thi công, bản vẽ khảo sát;
- Đề cương, phương án khảo sát;
- Báo cáo kết quả khảo sát;
- Đề cương nhiệm vụ thiết kế;
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công;
- Các biên bản nghiệm thu khảo sát, thiết kế.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

- Tiêu chuẩn TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- Chỉ dẫn thiết kế và sử dụng vải địa kỹ thuật để lọc trong công trình thủy

lợi TCVN 8220:2009 - 8222:2009.

- Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu 14TCN59-2002.

- 14 TCN 12-2002 Công trình thủy lợi xây và lát - yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4118-2012 về thiết kế hệ thống kênh tưới.

- Công tác đất thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012.

- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khác có liên quan.

3. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Thay thế đoạn kênh gạch xây bằng kênh bê tông từ cọc K0 đến K0+278m. Tổng chiều dài 278m (trong đó có 8m đoạn cống qua đường đã có) kênh thiết kế nối liền với kênh bê tông đã có, với kết cấu:

- Đào đất tuyến kênh bằng thủ công, đắp đất tuyến kênh bằng thủ công dung trọng $Gama \leq 1,45T/m^3$.

- Khẩu độ kênh (BxH) =(40x40)cm.

- Kết cấu thành, kênh bằng bê tông đá 1x2 M250# dày 15cm.

- Đáy kênh bằng bê tông R250# dày 15cm.

- Lớp bê tông lót đáy kết cấu BTXM M150# đá 4x6 dày 10cm, lót 02 lớp nilon chống mất nước VXM.

- Đặt 02 lớp giấy dầu tấm nhựa đường cứ 10m/1 khe lún.

- Khoảng 20m bố trí 01 ống PVC D90 dẫn nước.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

1.1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Phù hợp.

1.2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng: Đáp ứng.

1.3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Hợp lý.

1.4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Tuân thủ

1.5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Phù hợp và đảm bảo an toàn.

1.6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Tuân thủ.

1.7. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có): Không.

1.8. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Phù hợp.

1.9. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Đúng quy định.

1.10. Tổng mức đầu tư: 346.139.954 đồng.

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	292.937.850	289.254.325	-3.683.525
2	Chi phí QLDA	8.827.203	6.972.476	-1.854.727
3	Chi phí tư vấn	47.755.222	47.430.219	-325.003
4	Chi phí khác	2.506.553	2.482.934	-23.619
Tổng cộng		352.026.828	346.139.954	-5.886.874

(Kèm theo dự toán thẩm định)

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định và đủ điều kiện để phê duyệt. Kính trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt dự án Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để Chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo và triển khai thi công công trình đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLKTCTTL huyện;
- Lưu: KTHT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Anh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh hồ Cốc, xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo báo cáo số: /TĐ-KTHT ngày 11/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng)

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí xây dựng	267.103.743	22.150.582	289.254.325
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	267.103.743	22.150.582	289.254.325
1.1.1	KÊNH BÊ TÔNG	267.103.743	22.150.582	289.254.325
2	Chi phí quản lý dự án	6.972.476		6.972.476
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	43.916.869	3.513.350	47.430.219
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	20.417.082	1.633.367	22.050.449
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	16.560.432	1.324.835	17.885.267
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	6.939.355	555.148	7.494.503
4	Chi phí khác	2.482.934		2.482.934
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.982.934		1.982.934
	Tổng cộng	320.476.022	25.663.932	346.139.954